

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG PHÚ THỌ**

Số: 284 /CV-XMPT

V/v: Giải trình chênh lệch LNST

Quý III /2026 và 9 tháng 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Ba, ngày 15 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước trong Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty quý III/2026; Báo cáo tài chính tổng hợp 9 tháng 2026 như sau:

1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý III/2026 và Quý III/2025:

Chỉ tiêu	Quý III/2026	Quý III/2025	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.968	34.761	(3.794)	(10,91)
Các khoản giảm trừ	-	-	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	30.968	34.761	(3.794)	(10,91)
Giá vốn hàng bán	33.767	35.074	(1.307)	(3,73)
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(2.799)	(312)	(2.487)	796,29
Doanh thu hoạt động tài chính	0,0	0,1	(0,07)	(74,51)
Chi phí tài chính	4.161	4.095	66	1,62
Chi phí bán hàng	303	491	(188)	(38,34)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.118	2.524	(406)	(16,07)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.382)	(7.422)	(1.959)	26,4
Thu nhập khác	-	374,5	(375)	-
Chi phí khác	-	35,6	(36)	-
Lợi nhuận khác	-	338,9	(339)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.382)	(7.083)	(2.298)	32,4
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(9.382)	(7.083)	(2.298)	32,4

Lợi nhuận sau thuế quý III/2026 của Công ty lỗ 9.382 triệu đồng tăng lỗ 2.298 triệu đồng so với quý III/2025(lỗ 7.083 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

Trong quý III năm 2026, thị trường tiêu thụ xi măng tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhu cầu tiêu thụ thấp và cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành xi măng làm cho doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý III/2026 chỉ đạt

30.968 triệu đồng giảm so với quý III/2025 (34.761 triệu đồng) là: 10,91% tương ứng với 3.794 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý III/2026 là: 31.573,72 tấn xi măng các loại giảm so với quý III/2025 (34.796,88 tấn) là 3.223,16 tấn tương đương giảm 9,26%. Do sản lượng tiêu thụ thấp, giá cả vật tư nguyên liệu tăng cao, trong khi Công ty vẫn phải duy trì hoạt động sản xuất và gánh chịu các chi phí sản xuất cố định lớn, giá vốn hàng bán vượt doanh thu thuần, giá vốn hàng bán giảm từ 35.074 triệu đồng của quý III/2025 xuống 33.767 triệu đồng quý III/2026 (giảm 3,73 % tương ứng giảm 1.307 triệu đồng) làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý III/2026 giảm 2.487 triệu đồng so với quý III/2025.

+ Chi phí bán hàng của quý III/2026 là: 303 triệu đồng giảm 188 triệu đồng so với quý III/2025 (491 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý III/2026 (2.118 triệu đồng) giảm 406 triệu đồng so với quý III/2025 (2.524 triệu đồng).

+ Chi phí tài chính của quý III/2026 (4.161 triệu đồng) tăng 66 triệu đồng so với quý III/2025 (4.095 triệu đồng).

Từ các yếu tố trên làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý III/2026 tăng lỗ 2.298 triệu đồng so với quý III/2025.

2. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch 9 tháng 2026 và 9 tháng 2025:

Chỉ tiêu	9 tháng 2026	9 tháng 2025	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	93.485	113.897	(20.412)	(17,92)
Các khoản giảm trừ	-	-	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	93.485	113.897	(20.412)	(17,92)
Giá vốn hàng bán	100.522	117.582	(17.060)	(14,51)
Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV	(7.037)	(3.686)	(3.352)	90,93
Doanh thu hoạt động tài chính	463,8	0,6	463,22	81.299,98
Chi phí tài chính	12.103	18.149	(6.046)	(33,31)
Chi phí bán hàng	1.066	1.216	(150)	(12,37)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.046	8.611	(1.565)	(18,17)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(26.788)	(31.661)	4.873	(15,4)
Thu nhập khác	-	374,5	(375)	-
Chi phí khác	19,6	41,2	(22)	-
Lợi nhuận khác	(19,6)	333,3	(353)	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(26.808)	(31.328)	4.520	(14,4)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(26.808)	(31.328)	4.520	(14,4)

Lợi nhuận sau thuế 9 tháng 2026 của Công ty lỗ 26.808 triệu đồng giảm lỗ 4.520 triệu đồng so với 9 tháng 2025 (lỗ 31.328 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 9 tháng 2026 là: 93.485 triệu đồng giảm so với 9 tháng 2025 (113.897 triệu đồng) là: 17,92% tương ứng với 20.412 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của 9 tháng năm 2026 là: 91.700,77 tấn xi măng các loại giảm so với 9 tháng 2025 (121.571 tấn) là 29.870,23 tấn tương đương giảm 24,57 %. Giá vốn hàng bán giảm từ 117.582 triệu đồng của 9 tháng 2025 xuống 100.522 triệu đồng của 9 tháng 2026 (giảm 14,51 % tương ứng giảm 17.060 triệu đồng. 09 tháng đầu năm 2026 tiếp tục là khoảng thời gian khó khăn đối với ngành xi măng, nhu cầu xi măng trên thị trường liên tục sụt giảm cùng với sự cạnh tranh gay gắt về giá bán trên thị trường nên tình hình tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn, giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào cùng các khoản chi phí tăng cao.

+ Chi phí bán hàng của 9 tháng 2026 là: 1.066 triệu đồng giảm 150 triệu đồng so với 9 tháng 2025 (1.216 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 9 tháng 2026 (7.046 triệu đồng) giảm 1.565 triệu đồng so với 9 tháng 2025 (8.611 triệu đồng).

+ Chi phí tài chính 9 tháng 2026 giảm 6.046 triệu đồng so với 9 tháng 2025 do kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm 2025 đánh giá lỗ chênh lệch tỷ giá của các khoản vay gốc ngoại tệ. Doanh thu tài chính 6 tháng năm 2026 tăng 463,22 triệu đồng so với 9 tháng năm 2025 do đánh giá lãi chênh lệch tỷ giá của các khoản vay gốc ngoại tệ.

+ Lợi nhuận khác giảm 353 triệu đồng so với 9 tháng năm 2025.

Mặc dù còn rất nhiều khó khăn song Công ty vẫn cố gắng tích cực thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát chi phí sản xuất. Nhờ đó mức lỗ sau thuế 9 tháng 2026 giảm còn 26.808 triệu đồng, giảm 4.520 tỷ đồng (tương đương khoảng 14,4%) so với cùng kỳ năm 2025.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm soát (B/c);
- Lưu VP.


CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ
TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Tuấn Đạt